

# Ngân hàng TMCP Á Châu – HOSE: ACB

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 27,100

Upside: 18.9%

## QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- **ACB duy trì vị thế ngân hàng tư nhân hàng đầu nhờ:** (1) Chiến lược thận trọng với chất lượng tài sản vượt trội (LLCR đạt 114% quý 1/2026), tối ưu khả năng chống chịu rủi ro; (2) Nỗ lực phát triển hệ sinh thái hiệu quả, nhằm đảm bảo tăng trưởng trong trung hạn. Trong khi **định giá cổ phiếu đã được chiết khấu về vùng P/B fw 2026 = 1.05 lần** thấp hơn chỉ tương đương -1.2std phù hợp cho khẩu vị đầu tư thận trọng. Do đó, BSC nâng khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu ACB với giá mục tiêu 27,100 VND/CP.
- **BSC dự phóng LNTT năm 2026 đạt 22,272 tỷ VND (+14%YoY) hoàn thành kế hoạch kinh doanh nhờ (1) Tổng thu nhập hoạt động (TOI) +12%YoY** với thu nhập ngoài lãi (NFI) dẫn dắt tăng trưởng +14.5%YoY (chiếm 21% TOI) nhờ dẫn dắt của mảng Bancassurance, kinh doanh FX và hệ sinh thái đầu tư, bù đắp cho thu nhập từ lãi (NII) tăng chậm lại do chịu sức ép từ NIM suy giảm **(2) Tỷ lệ CIR đạt 35%** do ACB dự kiến tăng cường chi phí đầu tư chiến lược và **(3) chi phí dự phòng giảm -25%YoY** do hoàn tất trích lập theo NĐ 86 trong năm 2025 và Tỷ lệ NPL duy trì ở mức <1.2%.

Các yếu tố theo dõi: (1) [Dự thảo thông tư 22/2019/TT-NHNN](#), (2) Cơ cấu sở hữu của các nhóm cổ đông lớn.

## TỔNG QUAN KQKD Q1/2026 VÀ SO SÁNH VỚI BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA BSC ([link](#))

**ACB công bố Lợi nhuận trước thuế Q1/2026 đạt 5,368 tỷ VND(+16.8% YoY/+55%QoQ), hoàn thành 24% kế hoạch kinh doanh năm** nhờ **(1) Tổng thu nhập hoạt động (+13%YoY) hoàn thành 23.7%** dự báo, dẫn dắt bởi: NFI tăng tích cực (23.1%YoY) hoàn thành 29.1% dự báo nhờ đóng góp tích cực từ phí FX và đóng góp của phí từ hệ sinh thái đầu tư và NII +9.9% do áp lực cạnh tranh, đạt 22.5% dự báo; **(2) Tối ưu chi phí vận hành** so với cùng kỳ CIR 32% là 34% (Q1/2025), **(3) Chất lượng tài sản được đảm bảo** và hoàn tất trích lập dự phòng theo NĐ 86 trong Q4/2025.

Dựa trên KQKD Q1/2026 – LNST hoàn thành 23.8% ước tính năm 2026 của BSC và định hướng chiến lược, **BSC kỳ vọng LNST -1% so với cập nhật gần nhất và điều chỉnh một số điểm như: (1) tăng TOI +0.6%** dự phóng nhờ tăng tỷ trọng NFI từ 17% lên mức ~21% TOI bù đắp cho mức giảm NII giảm nhẹ do áp lực NIM suy giảm. **(2) Tỷ lệ CIR đạt 34.5%** (+1.5 điểm % so với dự phóng) do ước tính tăng chi phí đầu tư chiến lược. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì giá mục tiêu so với báo cáo gần nhất do điều chỉnh khung thời gian tham chiếu.

| KQKD                    | 2023   | 2024   | 2025   | 2026    |
|-------------------------|--------|--------|--------|---------|
| Tổng thu nhập hoạt động | 32,747 | 33,515 | 33,798 | 37,830  |
| Lợi nhuận trước thuế    | 20,068 | 21,006 | 19,539 | 22,295  |
| EPS                     | 4,131  | 3,759  | 3,042  | 3,451   |
| BVPS                    | 18,269 | 18,685 | 18,401 | 21,818* |
| ROAE                    | 24.8%  | 21.7%  | 17.6%  | 17.3%   |

\*BVPS chưa điều chỉnh cổ tức bằng cổ phiếu 13% + cổ tức bằng tiền 7% ( dự kiến Q2/2026)

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

21/05/2026 – HOSE: ACB

### Trung tâm phân tích Chứng khoán BIDV

Phạm Thị Minh Châu

(Chuyên viên phân tích cao cấp)

[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 22,800  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 117,116 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 25.15%  |

Mở tài khoản



## CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q1/2026 VÀ KỲ VỌNG CỦA ACB VỀ CÁC QUÝ CUỐI NĂM 2026.

**Tóm tắt ngành ngân hàng – Kỳ vọng áp lực thanh khoản dần hạ nhiệt:** Tín dụng Q1/2026 tăng trưởng tốt (+3,18%) nhưng huy động vốn thấp (+0,44%) và lãi suất huy động tăng bất thường từ 1-2% do lệch pha cung cầu vốn.

**ACB kỳ vọng áp lực thanh khoản được nới lỏng** nhờ (1) định hướng điều hành quyết liệt từ Chính phủ và NHNN giúp ổn định tâm lý thị trường (2) thúc đẩy đầu tư công (3) các ngân hàng chủ động đa dạng hóa nguồn vốn (Trái phiếu, CDs, vay nước ngoài) giúp lãi suất HD giảm nhẹ và ổn định ở mức 0.5-0.7 điểm % so với đầu năm

**Tóm tắt KQKD Q1/2026: LNTT đạt 5,368 tỷ VND(+16.8% YoY/+55%QoQ),** nhờ (1) tổng thu nhập (+13%YoY) dẫn dắt bởi NFI tăng tích cực (23.1%YoY) và NII +9.9% do áp lực cạnh tranh; (2) tối ưu CIR 32% và (3) hoàn tất trích lập dự phòng theo NĐ 86 trong Q4/2025

**Thu nhập lãi thuần (NII)** đạt 6,989 tỷ VND (+9.9% YoY): NIM mức 2.83% (giảm -0.2đpt so với cùng kỳ) do áp lực cạnh tranh nhưng với mức độ thu hẹp NIM LTM đã suy giảm -4đpt do với các quý năm 2025 (-20 đpt/quý).

- Dư nợ cho vay khách hàng đạt 711,000 tỷ VND ( tăng +3.2% YTD/+18.4%YoY) với **danh mục cho vay được điều tiết phù hợp với thị trường và tối ưu biên sinh lời.** Cụ thể: **Động lực chính từ**
  - **Mảng cho vay doanh nghiệp (+6% YTD)** tập trung vào các lĩnh vực được khuyến khích như thương mại, chế biến – chế tạo, phù hợp với chủ trương điều hành của Ngân hàng Nhà nước.
  - **Mảng khách hàng cá nhân (+0.8%YTD)** tập trung vào các phân khúc có lợi nhuận tích cực như cho vay mua nhà (+3%YTD), vay tiêu dùng (+12%YTD) và sản xuất kinh doanh +2%YTD trong bối cảnh cạnh tranh cao và tác động từ các quy định mới về thuế quan ảnh hưởng đến tâm lý của hộ kinh doanh từ năm 2025.
  - Ngoài ra, Mảng margin chứng khoán tăng trưởng tích cực +12.8% YTD nhờ sở hữu lợi thế về quy mô vốn
- Tiền gửi khách hàng (bao gồm GTCG) đạt 725,000 tỷ VND (+0.9% YTD/+9%YoY) trong đó ngân hàng đẩy mạnh phát hành giấy tờ có giá (+17% YTD), đặc biệt là CDs (+28% YTD) để bù đắp thanh khoản và ổn định vốn trung hạn dù chi phí cao hơn cùng kỳ và Tiền gửi giảm -2.7%YTD do áp lực cạnh tranh, CASA duy trì ~22.8%.

**Thu nhập ngoài lãi (NFI)** là động lực chính, đạt 1,916 tỷ VND (+23.1% YoY): (1) Lãi thuần dịch vụ tăng +13.8%YoY nhờ xu hướng phục hồi của mảng bancassurance và đóng góp của nguồn thu ngoài lãi khác như phí FX, thu nhập từ hoạt động đầu tư và ghi nhận đóng góp từ hệ sinh thái đầu tư.

**Hiệu quả vận hành:** CIR cải thiện ở mức 32% (cùng kỳ 34%) nhờ chi phí hoạt động (+5.9% YoY) thấp hơn nhiều tốc độ tăng TOI (+15.9% YoY).

**Chất lượng tài sản:** Chi phí dự phòng tăng +9.6% YoY do nợ N2 tăng +18%YoY (chiếm 0.7% dư nợ) do các khoản vay phân tán bị kéo theo bởi CIC, nhưng chất lượng tài sản vẫn được đảm bảo với (tỷ lệ nợ xấu 0.97% và LLCR ở mức 114%.

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

21/05/2026 – HOSE: ACB

|               |        |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | MUA    |
| Giá mục tiêu: | 27,100 |
| Upside:       | 18.9%  |

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 22,800  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 117,116 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 25.15%  |

## QUAN ĐIỂM CỦA BSC

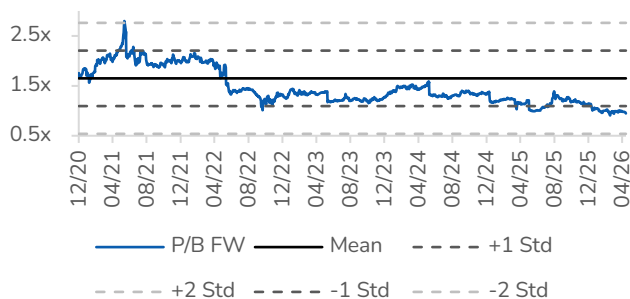
### Định hướng chung của ACB trong năm 2026

- **Mục tiêu tăng trưởng tín dụng có thể đạt từ 15-18%**, vừa phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế vừa đảm bảo ổn định và an toàn hệ thống.
- **Cơ cấu danh mục phù hợp với bối cảnh thị trường:** KHCN ưu tiên phân khúc có biên lợi nhuận cao và nắm bắt cơ hội từ tâm lý của các hộ kinh doanh cải thiện sau khi quy định về thuế được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hơn, KHDN tập trung mảng chế biến chế tạo và DN BĐS phục vụ nhu cầu thực
- **Hiệu quả hoạt động & hệ số an toàn: (1)** Tổng thu nhập tăng trưởng hai chữ số với NFI tăng tỷ trọng đóng góp ~21% TOI nhờ xu hướng phục hồi của mảng bán bảo hiểm và đóng góp của các mảng kinh doanh khác như FX và hệ sinh thái đầu tư, bù đắp cho NII chịu tác động của áp lực NIM giảm **(2)** tỷ lệ CIR tăng nhẹ ở mức 34%-36% liên quan đến các sáng kiến đầu tư chiến lược C1425 trong giai đoạn 2026-2030; **(3)** Nợ xấu dự kiến được kiểm soát ổn định phù hợp với điều kiện kinh doanh với tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 1.2% và LLCR >100% **(4)** Tỷ lệ an toàn vốn CAR >12% theo quy định .
- **Cập nhật khác:** Dự kiến đầu tư vào các công ty con từ 2,000-3,000 tỷ VND, trong đó ước tăng vốn 2,000 tỷ VND cho ACBS (mục tiêu Top 10 môi giới năm 2027); dự kiến lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ cuối 2026.

**Diễn biến cổ phiếu ACB:** hiệu suất giá cổ phiếu 1 năm ACB giảm -11.1% do lo ngại suy giảm NIM và ROE, cùng áp lực từ [dự thảo thông tư 22/2019/TT-NHNN theo chuẩn Basel III \(áp dụng từ 1/1/2028\)](#) khiến sơ bộ ước tính hệ thống sẽ gặp khó trong việc đảm bảo các chỉ số CDR (<85%) hoặc NFSR và LCR >100%. Ngoài ra, đà bán ròng liên tục của khối ngoại trên toàn thị trường cũng gây áp lực lớn lên cổ phiếu.

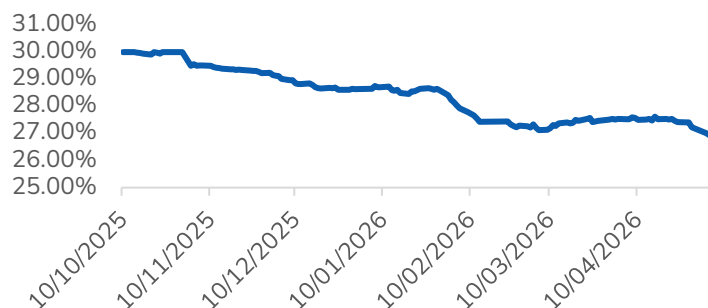
**Chúng tôi cho rằng định giá chiết khấu về mức P/B FW 2026 =1.05 lần là vùng phù hợp để đầu tư trong trung hạn,** dựa trên (1) ACB sở hữu chiến lược thận trọng và chất lượng tài sản tốt và (2) chủ động xây dựng nền tảng tính vốn cho rủi ro tín dụng trên phương án IRB, nỗ lực triển khai áp dụng chuẩn BASEL III và đã có sự chủ động trong chiến lược giảm phụ thuộc vào thị trường TT2 và TPDN nên áp lực cấu trúc nguồn vốn huy động không đáng kể.

**Hình 1: Định giá P/B của ACB đã chiết khấu về vùng -1.2 lần độ lệch chuẩn do diễn biến thị trường**  
Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

**Hình 2: Áp lực bán ròng từ NĐTNN từ cuối năm 2025 khiến room NN của ACB hở 4.72%**  
Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

21/05/2026 – HOSE: ACB

|               |        |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | MUA    |
| Giá mục tiêu: | 27,100 |
| Upside:       | 18.9%  |

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Giá hiện tại (VND):      | 22,800  |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 5,137   |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 117,116 |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 12.6    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 25.15%  |

## PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT KQKD QUÝ 1/2026

| Các chỉ tiêu KQKD               | 1Q25         | 1Q26         | %YoY         |
|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Thu nhập lãi                    | 13,327       | 17,220       | 29.2%        |
| Chi phí lãi                     | (6,968)      | (10,231)     | 46.8%        |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>       | <b>6,359</b> | <b>6,989</b> | <b>9.9%</b>  |
| Lãi thuần hoạt động dịch vụ     | 872          | 993          | 13.8%        |
| Lãi từ kinh doanh ngoại hối     | 476          | 483          | 1.5%         |
| Lãi từ mua bán chứng khoán      | 22           | 185          | 729.5%       |
| Thu nhập từ góp vốn             | 3            | 25           | 689.3%       |
| Thu nhập khác                   | 182          | 230          | 25.9%        |
| <b>Thu nhập ngoài lãi</b>       | <b>1,556</b> | <b>1,916</b> | <b>23.1%</b> |
| <b>Tổng thu nhập hoạt động</b>  | <b>7,915</b> | <b>8,905</b> | <b>12.5%</b> |
| Chi phí hoạt động               | (2,692)      | (2,851)      | 5.9%         |
| <b>Lợi nhuận trước dự phòng</b> | <b>5,223</b> | <b>6,054</b> | <b>15.9%</b> |
| Chi phí dự phòng                | (626)        | (686)        | 9.6%         |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>     | <b>4,597</b> | <b>5,368</b> | <b>16.8%</b> |
| Lợi nhuận sau thuế              | 3,678        | 4,320        | 17.5%        |
| <b>LNST thuộc cổ đông mẹ</b>    | <b>3,678</b> | <b>4,320</b> | <b>17.5%</b> |

Nguồn: ACB, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

21/05/2026 – HOSE: ACB

**KHUYẾN NGHỊ:** **MUA**  
 Giá mục tiêu: 27,100  
 Upside: 18.9%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 22,800  
 Cổ phiếu LH (Triệu): 5,137  
 Vốn hoá (Tỷ VND): 117,116  
 Thanh khoản 30n (Triệu): 12.6  
 Sở hữu nước ngoài: 25.15%

# PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ CHÍNH Q1/2026

**BÁO CÁO CẬP NHẬT**

21/05/2026 – HOSE: ACB

| Các chỉ số chính           | 1Q25   | 4Q25   | 1Q26   | YoY       | QoQ        |
|----------------------------|--------|--------|--------|-----------|------------|
| Tăng trưởng tín dụng (YTD) | 3.1%   | 18.6%  | 3.2%   | 0 điểm %  | N/M        |
| Tăng trưởng huy động (YTD) | 4.0%   | 12.4%  | 0.9%   | -3 điểm % | N/M        |
| LDR thị trường 1 (Q)       | 108.8% | 117.4% | 124.6% | 16 điểm % | 7 điểm %   |
| LDR thị trường 2 (Q)       | 78.5%  | 78.9%  | 81.2%  | 3 điểm %  | 2 điểm %   |
| Tỷ lệ nợ nhóm 2 (Q)        | 0.7%   | 0.4%   | 0.7%   | 0 bps     | 34 bps     |
| Tỷ lệ NPL (Q)              | 1.5%   | 1.0%   | 1.0%   | -51 bps   | 0 bps      |
| Tỷ lệ hình thành NPL (Q)   | 0.0%   | -0.1%  | 0.0%   | -1 bps    | 12 bps     |
| LLCR (Q)                   | 72.1%  | 114.3% | 114.0% | 42 điểm % | 0 điểm %   |
| DPRR/Nợ nhóm 2-5 (Q)       | 48.8%  | 83.2%  | 65.9%  | 17 điểm % | -17 điểm % |
| Tỷ lệ CASA (Q)             | 22.0%  | 22.7%  | 22.8%  | 1 điểm %  | 0 điểm %   |
| NIM (TTM)                  | 3.5%   | 2.9%   | 2.9%   | -58 bps   | 1 bps      |
| CIR (Q)                    | 34.0%  | 33.9%  | 32.0%  | -200 bps  | -189 bps   |
| Chi phí tín dụng (TTM)     | 0.3%   | 0.5%   | 0.5%   | 20 bps    | -2 bps     |
| ROAA (TTM)                 | 2.1%   | 1.7%   | 1.7%   | -37 bps   | 4 bps      |
| ROAE (TTM)                 | 20.7%  | 17.6%  | 17.5%  | -320 bps  | -5 bps     |

Nguồn: ACB, BSC Research

**KHUYẾN NGHỊ:** **MUA**

Giá mục tiêu: 27,100

Upside: 18.9%

**Thông tin doanh nghiệp**

Giá hiện tại (VND): 22,800

Cổ phiếu LH (Triệu): 5,137

Vốn hoá (Tỷ VND): 117,116

Thanh khoản 30n (Triệu): 12.6

Sở hữu nước ngoài: 25.15%

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa  |
|----------------------|---|
| MUA MẠNH             | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên  |
| MUA                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15% |
| BÁN                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%   |

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

### Phan Quốc Bửu

Quyền phụ trách Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

### Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

### Nguyễn Thị Cẩm Tú

Quyền phụ trách Nhóm ngành và Doanh nghiệp

Ngành – Doanh nghiệp

[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

### Nhóm Ngân hàng, Tài chính

#### Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

### Nhóm Bất Động Sản, VLXD

#### Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Minhpm@bsc.com.vn](mailto:Minhpm@bsc.com.vn)

#### Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

#### Vũ Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

[Duyvch@bsc.com.vn](mailto:Duyvch@bsc.com.vn)

### Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

#### Lưu Thuỳ Linh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

#### Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

### Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

#### Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

#### Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

#### Trần Nguyên Tường Huy

Chuyên viên phân tích

[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

